

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ
Tên dự án: Đường trục chính nội đồng khu vực Dòng, xã Hương Thọ.

Kính gửi:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường trục chính nội đồng khu vực Dòng, xã Hương Thọ.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Thừa Thiên Huế.

4. Mục tiêu chính của dự án: Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn theo quy hoạch, tạo quỹ đất ở, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Qui mô, công suất:

- Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=1.553,01m$, điểm đầu nối QL49 tại Km28, điểm cuối nối vào khu sản xuất.

- Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường: $B_n=5,0m$; mặt đường: $B_m=3,5m$; lề đường: $B_l=2x0,75m$.

- Kết cấu nền đường: Mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm dưới có lớp bạc nilong, đệm đá dăm 15cm; nền đường đắp cấp phối đòi đầm chặt K95.

- Hệ thống thoát nước: 04 cống vuông 75.

6. Địa điểm dự án: xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,25ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 27/10/2016.

- Thời gian thực hiện dự án: đến hết quý I/2019.

- Thời gian KC-HT: 13/04/2018 - 08/3/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 3.281.115.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã: 03 tỷ đồng; còn lại ngân sách xã Hương Thọ.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Đường trục chính nội đồng khu vực Dông, xã Hương Thọ được phê duyệt theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 3.281.115.000 đồng. Ngày 06/02/2018, UBND thị xã đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 98/QĐ-UBND.

Thời gian thực hiện dự án: Đến hết quý I/2019.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

* Công tác chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư đã hoàn tất công tác thiết kế trong quý IV/2016; qua đó đã được UBND thị xã Hương Trà phê duyệt BCKTKT trong quý IV/2016.

Quá trình chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

* Công tác lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư đã tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu cho các gói thầu theo đúng trình tự và quy định của Pháp luật. Ban QLDA ĐTXD khi vực đã tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 1/2016; qua đó phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 04 - toàn bộ phần xây lắp tại Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 02/04/2018, đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Môi trường Đô thị An Nhiên với giá trị 2.610.938.000 đồng.

* Công tác thực hiện hợp đồng: Công trình đã được tiến hành thực hiện hợp đồng đúng theo quy định cho tất cả các gói thầu; đảm bảo quy định và tính chính xác theo luật định.

* Công tác thi công tại hiện trường: Công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

** Hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT:*

Giá trị hợp đồng: 127.496.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 127.496.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 127.496.000 đồng.

** Hợp đồng Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT:*

Giá trị hợp đồng: 9.131.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 9.131.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 9.131.000 đồng.

** Hợp đồng Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu:*

Giá trị hợp đồng: 2.640.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 2.640.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 2.640.000 đồng.

** Hợp đồng Toàn bộ phần xây lắp: Công trình hoàn thành.*

Giá trị hợp đồng: 2.610.938.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 2.610.938.000 đồng.

Khối lượng đã thực hiện tại hiện trường: 2.610.938.000 đồng.

Đã giải ngân: 2.610.938.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 2.610.938.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

** Hợp đồng Bảo hiểm công trình:*

Giá trị hợp đồng: 5.531.000 đồng.

Đã nghiệm thu: 5.531.000 đồng.

Đã giải ngân: 5.531.000 đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Lũy kế vốn đã bố trí: 3.000.000.000 đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân: 2.897.360.000 đồng.

Trong đó:

+ Tạm ứng chưa thu hồi: 0 đồng.

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành: 2.897.360.000 đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được:

Đến nay, công trình đã hoàn thành; đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Khối lượng đã nghiệm thu hoàn thành xây lắp: 2.610.938.000 đồng.

Khối lượng thực hiện của dự án: 2.930.590.000 đồng.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Không.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp do trong trình thi công tạm dừng thi công do vướng đền bù, GPMB và thời tiết mưa: gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp từ ngày 08/12/2018 thành ngày 08/03/2019.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến hết quý I/2019.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: kế hoạch tổng thể

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong quý III/2017.
- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 03/2019.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

* Công tác khảo sát, lập BCKTKT: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2016.

* Công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Đã được chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2016.

* Công tác đấu thầu:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 03/2018.
- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 04/2018 và tiến hành khởi công công trình.
- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 03/2019.

* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý I/2020 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý II/2020.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: Công trình đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà đã thành lập Ban quản lý dự án để trực tiếp quản lý và tiến hành theo dõi sát sao công tác đảm bảo chất lượng, đồng thời nâng cao công tác quản lý; giải quyết các vướng mắc, phát sinh tại hiện trường.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: Chủ đầu tư tiến hành công tác báo cáo đúng thực tế, đảm bảo tính chính xác.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: Đối những phát sinh hiện trường và những khó khăn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư luôn báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp quản lý và ban, ngành liên quan.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: Đối với các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đều được chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến xử lý dứt điểm.

Ban đã tiến hành thực hiện phụ lục hợp đồng xây lắp để điều chỉnh thời gian hoàn thành hợp đồng ...

Đối với vấn đề phát sinh tại hiện trường, Chủ đầu tư đều thực hiện các biên bản xử lý hiện trường.

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Về thực hiện các thủ tục: Công trình thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, thi công ... đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công trình chưa xảy ra các khiếm khuyết trong quá trình thực hiện.

1.2. Về công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và giám sát cộng đồng: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã đã nghiêm túc trong việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện đầu tư dự án. Mặt khác, thông qua ý kiến và công văn đề nghị của Chủ đầu tư, địa phương đã thành lập ban giám sát cộng đồng để có sự tham gia và giám sát chặt chẽ hơn từ cộng đồng dân cư.

1.3. Về công tác thi công: Theo hợp đồng xây dựng: ngày khởi công – hoàn thành: 13/04/2018 - 08/3/2019.

1.4. Về công tác chất lượng: Công trình đạt chất lượng so với kế hoạch đề ra, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị hưởng lợi. Trong quá trình thi công không xảy ra các sự cố kỹ thuật cũng như an toàn thi công.

1.5. Công tác giải ngân: Kế hoạch vốn được giao: 3.000.000.000 đồng; lũy kế vốn đã được giải ngân: 2.897.360.000 đồng.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng và dự án:

Do gặp vướng mắc trong công tác đền bù, GPMB nên tiến độ thực hiện hợp đồng chậm; phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp từ ngày 08/12/2018 thành ngày 08/03/2019.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng trong hợp đồng và dự án:

Khối lượng xây lắp đã hoàn thành 2.610.938.000 đồng.

- Sau khi bàn giao công trình thì nhà thầu đã tiến hành tập kết vật liệu, chuẩn bị các công việc chính để khởi công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các hạng mục, công việc đã được phê duyệt và các yêu cầu ghi trong hợp đồng giữa đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Công tác nghiệm thu các hạng mục che khuất được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật đã phối hợp với địa phương, giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, giám sát công trình trong quá trình thi công.

- Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chất lượng của công trình trong quá trình thi công.

2.3. Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:

Quá trình triển khai thi công công trình đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

2.4. Quản lý chất lượng:

- Kiểm tra điều kiện máy móc thi công: đạt yêu cầu
 - Kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào: Kiểm tra thí nghiệm đất đắp, xi măng, cát, đá, sắt thép.... trước khi sử dụng: đạt yêu cầu (có kết quả thí nghiệm, xuất xứ vật liệu kèm theo).
 - Thi công nền đường: đã được kiểm tra, nghiệm thu bóc phong hóa nền đường, đắp cát, đắp đất từng lớp đảm bảo theo tiêu chuẩn, cao độ thi công, độ chặt yêu cầu (có biên bản, kết quả thí nghiệm từng lớp, bảng nghiệm thu cao độ... kèm theo)
 - Thi công phần mặt đường, lề đường, an toàn giao thông: Giám sát chủ đầu tư cùng với giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi quá trình thi công đổ bê tông mặt đường. giám sát nghiệm thu từng hạng mục ván khuôn từng đoạn đạt yêu cầu mới cho thi công công việc tiếp theo, các hạng mục khác được nghiệm thu đầy đủ, theo quy định hiện hành.
 - Các vật liệu đưa vào công trình đều được kiểm tra xuất xứ, có kết quả thí nghiệm, xác nhận và lưu vào tập hồ sơ công trình.
 - Các biên bản nghiệm thu được lập theo đúng quy định, xác nhận nghiệm thu từng hạng mục công việc lưu vào tập hồ sơ công trình.
 - Nhật ký thi công thể hiện đầy đủ các công việc thực hiện ở công trình theo thời gian thi công ký xác nhận các bên.
 - Các bản vẽ hoàn công công trình được lập theo từng giai đoạn thi công.
- Một số nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Thông qua sự phản hồi từ Ban quản lý dự án cũng như các đơn vị liên quan; với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc xử lý các khó khăn, vướng mắc luôn được thực hiện kịp thời.

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Hoàng Chuân

Phụ biểu 04. Mẫu thông tin về dự án

1. Tên dự án: Đường trục chính nội đồng khu vực Dòng, xã Hương Thọ.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Thừa Thiên Huế.

4. Mục tiêu chính của dự án: Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn theo quy hoạch, tạo quỹ đất ở, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Qui mô, công suất:

- Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=1.553,01m$, điểm đầu nối QL49 tại Km28, điểm cuối nối vào khu sản xuất.

- Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường: $B_n=5,0m$; mặt đường: $B_m=3,5m$; lề đường: $B_l=2 \times 0,75m$.

- Kết cấu nền đường: Mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm dưới có lớp bạc nilong, đệm đá dăm 15cm; nền đường đắp cấp phối đòi đầm chặt K95.

- Hệ thống thoát nước: 04 công vuông 75.

6. Địa điểm dự án: xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,25ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 27/10/2016.

- Thời gian thực hiện dự án: 2017-2018.

- Thời gian KC-HT: 13/04/2018 - 08/3/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 3.281.115.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã: 03 tỷ đồng; còn lại ngân sách xã Hương Thọ.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Đường trục chính nội đồng khu vực Dòng, xã Hương Thọ được phê duyệt theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 3.281.115.000 đồng. Ngày 06/02/2018, UBND thị xã đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 98/QĐ-UBND.

Thời gian thực hiện dự án: Đến hết quý I/2019.

Hương Trà, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 05: Tiến độ lập thiết kế kỹ thuật.

Đơn vị tính: ngàn đồng.

T T	Tên gói thầu	Tên đơn vị thực hiện	Tình hình thực hiện		
			Kế hoạch (Theo kế hoạch đấu thầu)	Thực tế	Số văn bản
1	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TT Huế	127.496	127.496	582/QĐ-ĐT XD ngày 27/10/2016

Hương Trà, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 6: Tiến độ thực hiện đấu thầu

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (theo KHĐT của dự án)	Hình thức LCNT	Thời gian thực hiện HĐ	Thời gian thực hiện đấu thầu		Kết quả đấu thầu			
					Kế hoạch	Thực tế	Giá dự thầu	Giá trúng thầu	Chênh lệch tăng, giảm	Nhà thầu trúng thầu
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12
1	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT	127.496	CĐT	30 ngày	Quý IV/2016	Quý IV/2016	127.496	127.496		Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TT Huế
2	Gói thầu số 2: Lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	5.350	CĐT	45 ngày	Quý I/2018	Quý I/2018	9.131	9.131		Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phú Hưng
3	Gói thầu số 3: Thẩm định HSMT và thẩm định kết quả LCNT	2.676	CĐT	10 ngày	Quý I/2018	Quý I/2018	2.640	2.640		Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng An Việt Huế
4	Gói thầu số 4: Toàn bộ phần xây lắp	2.675.485	CHCT	240 ngày kể từ ngày khởi công	Quý II/2018	Quý II/2018	2.632.973	2.632.973		Công ty TNHH MTV Xây dựng và Môi trường Đô thị An Nhiên
5	Gói thầu số 5: Bảo hiểm công trình	5.531	CĐT	Theo HĐ	Quý II/2018	Quý II/2018	5.531	5.531		Công ty Bảo hiểm PVI Huế

Hương Trà, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên**Hà Hoàng Chuân**

Phụ lục 7: Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án.

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Số vốn đã được thanh toán (tạm ứng+thanh toán khối lượng hiện trường)				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán	
					Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
									Tổng số	vốn tạm ứng	Tổng số	vốn tạm ứng		
	Tổng số	2.636.118	261.242	102.640	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.897.360		2.897.360		33.230	33.230
I	Phân loại nguồn vốn	2.636.118	261.242	102.640	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.897.360		2.897.360		33.230	33.230
1	Vốn nhà nước	2.636.118	261.242	102.640	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.897.360		2.897.360		33.230	33.230
2	Vốn khác													
II	Phân loại theo chi phí	2.636.118	261.242	102.640	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.930.590	2.897.360		2.897.360		33.230	33.230
1	Xây lắp	2.378.020	232.918		2.610.938	2.610.938	2.610.938	2.610.938	2.610.938		2.610.938			
2	Chi khác	258.098	28.324		319.652	319.652	319.652	319.652	286.422		286.422		33.230	33.230

Hương Trà, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

